

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-PT

Ngày 29-8-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TB

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Thẩm phán: - Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.

- Ông Vũ Đông Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TB.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh TB tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TB xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/TLPT-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh TB bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 50/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 49A/QĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Vũ Thị H, sinh năm 1957

Địa chỉ: thôn HN, xã TP, huyện HH, tỉnh TB.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MBA

Địa chỉ trụ sở chính: tầng 15, Tòa nhà 21 CL, phường CL, quận ĐĐ, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Hồng P - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MBA.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: ông Đỗ Tuấn A - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban điều hành - Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MBA.

Người được ủy quyền lại của ông Đỗ Tuấn A:

1. Bà Lê Thị Thu H - Trưởng phòng pháp chế Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MBA.

2. Bà Hồ Thị Y - Chuyên viên pháp chế cao cấp Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MBA.

** Người kháng cáo: bà Vũ Thị H - bị đơn.*

(Có mặt: bà H; Vắng mặt: ông P, ông Tuấn A; Bà H, bà Y có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn - bà Vũ Thị H trình bày:*

Thông qua nhân viên tư vấn của Công ty bảo hiểm, ngày 23/12/2019 bà Vũ Thị H có ký hợp đồng bảo hiểm (HDBH) số 179000240176 với Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ MBA. Nội dung hợp đồng Sản phẩm bảo hiểm gồm: Sản phẩm chính là “Kiến tạo ước mơ” số tiền bảo hiểm là 70.000.000 đồng và Sản phẩm bổ trợ là “Hỗ trợ viện phí và chi phí phẫu thuật” số tiền bảo hiểm là 100.000.000 đồng; phí bảo hiểm định kỳ là 12.000.000 đồng/năm (trong đó phí bảo hiểm cơ bản là 10.496.000 đồng và phí bảo hiểm bổ trợ là 1.504.000 đồng); quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ viện phí nội trú thông thường là 200.000 đồng/ngày. Kể từ khi ký hợp đồng bảo hiểm nêu trên bà đã tham gia đóng phí được 03 năm, cụ thể các ngày 23-12-2019; ngày 25-12-2020 và ngày 04-01-2022 với tổng số tiền là 36.000.000 đồng.

Từ khi ký kết tham gia hợp đồng bảo hiểm MB bà được Công ty bảo hiểm MBA chi trả 6 lần năm viện, tổng số tiền là 10.600.000 đồng.

Tháng 11 năm 2021 bà bị viêm phế quản, phải điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa HN 01 ngày (từ ngày 18/11/2021 đến ngày 30/11/2021), bà đã nộp hồ sơ điều trị cho nhân viên tư vấn bảo hiểm, được nhân viên hẹn 10 ngày sau xuống lấy tiền bảo hiểm chi trả nhưng sau đó, bà nhận được công văn của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ MBA từ chối yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho đợt nằm viện từ ngày 18/11/2021 đến ngày 30/11/2021, chấm dứt hợp đồng bảo hiểm với bà và hoàn trả lại cho bà số tiền 25.400.000 đồng. Bà không đồng ý vì trước khi ký hợp đồng, nhân viên bảo hiểm MBA không giải thích rõ cho bà hiểu các tiêu chí để ký kết hợp đồng bảo hiểm, bà có nói bà không bị bệnh ung thư, không bị bệnh tiểu đường, thỉnh thoảng có đau đầu cảm cúm và vẫn đi viện khám chữa bệnh lấy thuốc về uống, là nhân viên bảo hiểm MBA đã nhất trí cho

bà ký hợp đồng bảo hiểm, bà không có lỗi gì trong việc ký kết hợp đồng bảo hiểm này. Bà yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MBA tiếp tục thực hiện hợp đồng và thanh toán tiền hỗ trợ 12 ngày nằm viện (từ ngày 18-11-2021 đến ngày 30-11-2021) với số tiền là 2.400.000 đồng. Nếu Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MBA không đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng bảo hiểm trên thì Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MBA phải trả lại bà số tiền phí bảo hiểm mà bà đã đóng trong 03 năm là 36.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền này với lãi suất 5,8%/năm, đồng thời phải thanh toán tiền hỗ trợ 12 ngày nằm viện (từ ngày 18-11-2021 đến ngày 30-11-2021) với số tiền là 2.400.000 đồng.

** Bị đơn - Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MBA (viết tắt là: MBA) trình bày:*

Ngày 23/12/2019 bà Vũ Thị H (bên mua bảo hiểm đồng thời là người được bảo hiểm) nộp hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (viết tắt là: HSYCBH) số AF/0153*** cho chuyên viên tư vấn bảo hiểm của MBALife tại tỉnh TB. Trong đó, bà H đã kê khai các câu hỏi sức khỏe tại HSYCBH như sau:

Câu hỏi số 7: quý khách hàng đã từng được chẩn đoán, được thông báo hoặc được điều trị về các chứng bệnh sau không?

7.c Các vấn đề về mắt, tai, mũi, họng (như chảy dịch ở tai), đục thủy tinh thể, tăng nhãn áp, chảy máu mũi hoặc khuyết tật về nói, nghe, khiếm thị?

Quý khách đã kê khai: Không.

7.d Suyễn, khạc ra máu, ho dai dẳng, viêm màng phổi, viêm phế quản, lao hoặc các vấn đề liên quan đến đường hô hấp?

Quý khách đã kê khai: Không.

Căn cứ vào thông tin người được bảo hiểm kê khai trên HSYCBH, MBALife đã chấp thuận phát hành HĐBH số 179000240*** hiệu lực ngày 25/12/2019.

Nhưng thông tin thực tế mà MBALife ghi nhận: Bà H có tiền sử viêm phế quản mạn tính, khô mắt, đục thủy tinh thể tuổi già trước khi tham gia bảo hiểm tại MBALife. Đợt điều trị ngoại trú ngày 23/8/2017 tại Bệnh viện đa khoa HN, bà H đã được chẩn đoán bệnh: J410 - Viêm phế quản mạn tính đơn thuần và nhày mũi, MPT: khô mắt/ đục thủy tinh thể tuổi già. Ngoài ra, MBALife có thông tin NĐBH còn mắc một loạt các chứng bệnh khác đã khám/điều trị tại Bệnh viện đa khoa HN trước khi tham gia bảo hiểm tại MBALife như viêm kết mạc, thoái hóa võng mạc ngoại biên, sỏi mật, viêm dạ dày, tá tràng, viêm khớp, cơn thiếu máu não thoáng qua, u ác tính của hầu họng. Như vậy, bà H đã cố ý không kê khai đầy đủ,

trung thực các câu hỏi tại HSYCBH theo Luật Kinh doanh bảo hiểm và các điều khoản đã ký kết với MB.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 18, điểm d, khoản 1 Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000; Khoản 6.2, Điều 6 Quy tắc điều khoản sản phẩm chính Bảo hiểm liên kết chung trọn đời được phê duyệt theo công văn số 174/BTC-QLBH ngày 08/01/2018 của Bộ tài chính; Khoản 5.1 Điều 5 Quy tắc điều khoản sản phẩm bổ trợ Bảo hiểm hỗ trợ viện phí và chi phí phẫu thuật được chấp thuận theo công văn số 12153/BTC-QLBH ngày 13/9/2017 của Bộ tài chính và các điều khoản của HĐBH, ngày 28-02-2022 MBALife đã ra thông báo tới bà H với nội dung như sau:

1. Vô hiệu sản phẩm bổ trợ hỗ trợ viện phí và chi phí phẫu thuật của NĐBH khách hàng từ ngày hiệu lực của Hợp đồng. Theo đó MBALife sẽ tiến hành truy thu lại số tiền mà Công ty đã chi trả cho sản phẩm bổ trợ (10.600.000 đồng) khấu trừ đi số phí quý khách đã đóng (4.512.000 đồng) với số tiền là 6.088.000 đồng.

2. MBALife phải từ chối yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho đợt nằm viện từ 18/11/2021 đến 30/11/2021 của khách hàng.

Tuy nhiên, do nhận thấy bà H tuổi đã cao, MBALife đã quyết định trong trường hợp bà H không đồng ý với nội dung trên, Công ty sẽ áp dụng lỗi vô ý không kê khai đầy đủ thông tin tại hồ sơ yêu cầu bảo hiểm để xử lý vô hiệu HĐBH, hoàn lại toàn bộ số tiền phí bảo hiểm mà khách hàng đã đóng. Cụ thể:

1. Chấm dứt hiệu lực HĐ số 179000240176 kể từ ngày hiệu lực hợp đồng 23/12/2019;

2. Hoàn trả bà H toàn bộ số tiền phí bảo hiểm đã đóng là 36.000.000 đồng, khấu trừ đi số tiền bảo hiểm mà Công ty đã chi trả cho HĐBH này là 10.600.000 đồng. Như vậy, Công ty sẽ hoàn trả khách hàng số tiền 25.400.000 đồng.

MBALife đề nghị Tòa án: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tuyên vô hiệu HĐBH số 179000240*** vì có yếu tố lừa dối.

Bản án sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh TB đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 15, 17, 18, 19, 21, 28, 30 và Điều 32 Luật kinh doanh Bảo hiểm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H.

2. Tuyên bố HĐBH số 179000240*** vô hiệu do lỗi vô ý. Chấp nhận Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MBA hoàn trả lại cho bà Vũ Thị H số tiền 25.400.000 đồng (Hai mươi năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Vũ Thị H. Công ty MBALife phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/5/2023, bà Vũ Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc công ty Bảo hiểm MB phải trả bà 36 triệu tiền bảo hiểm và 2.400.000 đồng viện phí và tính lãi từ tháng 01/2022 đến khi Tòa án giải quyết xong là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bà Vũ Thị H trình bày: bà đã tham gia thanh niên xung phong tại TN, do ảnh hưởng của chất độc hoá học nên bà đã bị sốt rét, chân tay sưng, bà có điều trị bằng thuốc nam. Trước khi ký kết hợp đồng bảo hiểm, nhân viên tư vấn bảo hiểm đã đưa cho bà một bộ hồ sơ để bà tìm hiểu. Sau một thời gian nghiên cứu bà đã đồng ý ký hợp đồng bảo hiểm, bà đã tự kê khai, ký tên vào hồ sơ bảo hiểm và bà có nói với nhân viên bảo hiểm là bà không bị ung thư, không bị tiểu đường, bà không đọc kỹ nội dung kê khai nên đã kê khai như trên. Thực tế là thỉnh thoảng bà có húng hắng ho; việc Bệnh viện đa khoa HN nhập vào máy tính là năm 2017, bà bị bệnh viêm phế quản mãn tính, nhảy mủ là không đúng sự thật. Bà yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà H, sửa án sơ thẩm về án phí: buộc công ty MBA phải chịu án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Thị H, thấy:

[1.1]. Việc ký kết Hợp đồng bảo hiểm số 179000240*** ngày 23/12/2019 với sản phẩm chính là Kiến tạo ước mơ; sản phẩm bổ trợ là Hỗ trợ viện phí và chi phí phẫu thuật giữa doanh nghiệp bảo hiểm là MBA với bên mua bảo hiểm là bà Vũ Thị H - là hoàn toàn tự nguyện, đây là loại hợp đồng bảo hiểm con người được quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, hình thức và nội dung của hợp đồng tuân thủ đúng quy định tại Điều 13 và Điều 14 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000. Hợp đồng có hiệu lực, bà Vũ Thị H đã đóng phí bảo hiểm là 36.000.000 đồng và được chi trả cho sản phẩm bổ trợ là 10.600.000 đồng.

[1.2]. Tại Mục 1.3 Điều 1 của Bản quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung trọn đời quy định: Bệnh có sẵn là tình trạng bệnh tật hoặc thương tật của Người được bảo hiểm đã được bác sỹ khám, chuẩn đoán hoặc điều trị trước ngày có hiệu lực của hợp đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực của Hợp đồng. Hồ sơ y tế, tình trạng tiền sử bệnh được lưu giữ tại bệnh viện, cơ sở y tế được thành lập hợp pháp...

[1.3]. Tại Tiểu mục 6.2.2 Điều 6 của Bản quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung trọn đời quy định: Nếu Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý kê khai không trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của MBA, theo đó, nếu với thông tin chính xác, MBA sẽ không chấp nhận bảo hiểm, MBA không có trách nhiệm chi trả nếu xảy ra sự kiện bảo hiểm liên quan trực tiếp đến thông tin kê khai không trung thực và có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm ngay sau khi phát hiện ra hành vi vi phạm của Bên mua bảo hiểm...

[1.4]. Tại Mục 7.1 Điều 7 của Bản quy tắc điều khoản sản phẩm bổ trợ bảo hiểm hỗ trợ viện phí và chi phí phẫu thuật quy định: MBA không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định Điều 6...

[1.5]. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số AF03/0153524, tại phần VI các câu hỏi về thông tin sức khỏe của người mua bảo hiểm/người được bảo hiểm thể hiện:

- Câu hỏi số 7: “Quý khách hàng đã từng được chẩn đoán, được thông báo hoặc được điều trị về các chứng bệnh sau không? 7.c Các vấn đề về mắt, tai, mũi, họng (như chảy dịch ở tai), đục thủy tinh thể, tăng nhãn áp, chảy máu mũi hoặc khuyết tật về nói, nghe, khiếm thị?. 7.d Suyễn, khạc ra máu, ho dai dẳng, viêm màng phổi, viêm phế quản, lao hoặc các vấn đề liên quan đến đường hô hấp?; bà H đều trả lời: không.

[1.6]. Hồ sơ tóm tắt bệnh án của bà Vũ Thị H, Bệnh viện đa khoa HN, huyện HH lập ngày 23/8/2017 đã xác định: bà H bị viêm phế quản mãn tính và nhày mũi, bệnh kèm theo: Khô mắt/đục tinh thể tuổi già.

[1.7]. Như vậy, có đủ chứng cứ để xác định, trước thời điểm hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, bà Vũ Thị H đã sẵn có căn bệnh viêm phế quản mãn tính và nhầy mũi và khô mắt/đục thủy tinh thể; việc bà H kê khai với MBA tại câu hỏi số 7 là không đúng sự thật.

[1.8]. Tại điểm b khoản 2 Điều 18 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định: bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Doanh nghiệp bảo hiểm.

[1.9]. Tại điểm a khoản 2 Điều 19 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định: Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm “có ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được trả tiền bảo hiểm hoặc được bồi thường”.

[1.10]. Tại điểm d khoản 1 Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định: Hợp đồng bảo hiểm vô hiệu trong trường hợp bên mua bảo hiểm hoặc doanh nghiệp bảo hiểm có hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng bảo hiểm.

[1.11]. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hợp đồng bảo hiểm đã ký giữa bà H và MB vô hiệu và không chấp nhận yêu cầu của bà H - yêu cầu MBA phải chi trả cho bà 2.400.000 đồng viện phí và tiền lãi là có căn cứ. Tuy nhiên, phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên bố hợp đồng bảo hiểm vô hiệu do lỗi vô ý là không chính xác.

[1.12]. Theo khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự quy định: Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục tình trạng ban đầu, hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận.

Theo quy định này, thì MBA phải hoàn trả cho bà Vũ Thị H 36.000.000 đồng tiền phí bảo hiểm mà bà H đã đóng; bà Vũ Thị H phải hoàn trả cho MBA 10.600.000 đồng mà MBALife đã chi trả cho bà H; đối trừ nghĩa vụ của các bên thì MBALife còn phải hoàn trả cho bà H 25.400.000 đồng. Lẽ ra phần quyết định của bản án sơ thẩm phải tuyên rõ hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu như phân tích trên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại quyết định “*Chấp nhận Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MBA hoàn trả lại cho bà Vũ Thị H số tiền 25.400.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng)*” là không chính xác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn sai sót về việc quyết định nghĩa vụ chịu án phí và số tiền án phí mà đương sự phải chịu, cụ thể như sau:

Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng do yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu của MBA được chấp nhận và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với 10.600.000 đồng mà bà có nghĩa vụ hoàn trả cho MBA bằng 530.000 đồng nhưng bà H thuộc trường hợp được miễn án phí; còn MBA có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với 36.000.000 đồng mà MBA phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho bà H bằng 1.800.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ quyết định MBA phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng cáo của bà Vũ Thị H là không có căn cứ nên không được chấp nhận nhưng do Tòa án cấp sơ thẩm có một số thiếu sót như đã nêu trên nên cần phải sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa Bản án sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh TB như sau:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 22 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, Điều khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố Hợp đồng bảo hiểm số 179000240176 ngày 23/12/2019 với sản phẩm chính là Kiến tạo ước mơ; sản phẩm bổ trợ là Hỗ trợ viện phí và chi phí phẫu thuật giữa doanh nghiệp bảo hiểm là MBA với bên mua bảo hiểm là bà Vũ Thị H là vô hiệu.

- MBA có nghĩa vụ phải hoàn trả cho bà Vũ Thị H 36.000.000 đồng tiền phí bảo hiểm mà bà H đã đóng; bà Vũ Thị H có nghĩa vụ phải hoàn trả cho MBA 10.600.000 đồng mà MBA đã chi trả cho bà H; đối trừ nghĩa vụ của các bên thì MBA còn phải hoàn trả cho bà H 25.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản

tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị H.

+ MBA phải nộp 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Vũ Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TB;
- TA, VKS, THADS h. HH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Lan Anh